

Bản án số: 311/2024/DS-PT
Ngày: 14/6/2024
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Bà Kiều Kim Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2024/QXXĐPT – DS ngày 22/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2024/QĐPT-ST ngày 15/4/2024 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 304/TB-TA ngày 14/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là anh Ngô Quang H, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Võ Phước L1, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Chi cục

trưởng.

Địa chỉ: đường C, khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Có mặt tại phiên tòa: Anh H, ông L1; ông V có văn bản xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh H là người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” với nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm L và vụ án được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử bác yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông T liên đới trả số tiền 382.447.000 đồng tiền mua phân thuốc và tiền lãi chậm trả theo Bản án số 04/2014/DS-ST ngày 20/01/2014. Sau đó bà L kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm buộc ông T liên đới trả số tiền 382.447.000 đồng và lãi chậm trả.

Sau đó ông T có làm đơn xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm. Đến ngày 01/10/2014 bà L làm đơn yêu cầu thi hành án và ông T đã nộp số tiền 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng có biên lai thu tiền ngày 18/11/2014, ngày 08/4/2015 tiếp tục nộp số tiền 100.000.000 đồng, ngày 04/8/2015 nộp tiếp số tiền 50.000.000 đồng, ngày 24/2/2016 tiếp tục nộp 30.000.000 đồng, ngày 28/3/2016 tiếp tục nộp 15.000.000 đồng, ngày 04/4/2016 tiếp tục nộp 15.000.000 đồng, ngày 20/4/2016 tiếp tục nộp 70.000.000 đồng, tổng cộng ông T đã nộp 380.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Ngày 19/11/2014 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng có chi cho bà L số tiền 100.000.000 đồng, ngày 09/4/2015 chi 100.000.000 đồng, ngày 06/8/2015 chi 50.900.000 đồng, ngày 04/3/2016 chi 30.000.000 đồng, ngày 31/3/2016 chi 15.000.000 đồng, ngày 05/4/2016 chi 15.000.000 đồng, ngày 20/4/2016 chi 70.000.000 đồng và bà L đã nhận đủ số tiền 380.900.000 đồng. Tại quyết định Giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 24/11/2017 quyết định hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 122/2014/DS-PT ngày 05/5/2014 của TAND tỉnh Long và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2014/DS-ST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm L trả lại số tiền 380.900.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 20/4/2016 đến ngày 20/4/2023 là 84 tháng với lãi suất 0,83%/tháng x 380.900.000 đồng = 265.563.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 646.463.000 đồng.

Bị đơn là ông Võ Phước L1 đại diện cho bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của anh H về việc bà Cẩm L có nhận số tiền 380.900.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng giao cho bà L theo Bản án dân sự phúc thẩm 122/2014/DS-PT ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Theo đó Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Văn Q phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L tiền phân thuốc và lãi suất chậm trả với số tiền là 382.447.000 đồng. Sau đó Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Hưng ra quyết định thi hành án buộc ông Q, ông T có nghĩa vụ trả tiền cho bà L theo Bản án phúc thẩm. Tuy nhiên do ông Q không có tiền nên ông T đã trả toàn bộ số tiền trên cho bà Cẩm L và bà Cẩm L đã nhận đủ số tiền 380.900.000 đồng và đã lấy số tiền trên trả cho Công ty phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nên hiện nay bà Cẩm L không còn số tiền này nữa. Do đó bà Cẩm L không đồng ý theo yêu cầu của ông T mà đề nghị ông T đòi lại số tiền trên từ ông Q, bà Cẩm L không có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền trên.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An trình bày:

Theo Quyết định số 286/QĐ-CCTHA ngày 30/5/2014 thì ông Huỳnh Văn Q và ông Nguyễn Văn T phải liên đới thi hành án nộp 19.122.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Theo Quyết định thi hành án số 38/QĐ-CCTHA ngày 07/10/2014 thì ông Huỳnh Văn Q và ông Nguyễn Văn T phải liên đới nộp cho bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 382.447.000 đồng và lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quá trình tổ chức thi hành án:

Về án phí: Ngày 04/8/2015, ông Nguyễn Văn T nộp 19.122.000 đồng án phí DSST theo Biên lai thu số 0000716.

Về khoản thi hành án trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L:

Quá trình giải quyết thi hành án Chi cục THADS huyện V vận động, giải thích pháp luật cho ông Nguyễn Văn T và ông T đã tự nguyện trả cho bà L từ ngày 18/11/2014 đến ngày 20/4/2014 là 7 đợt, tổng cộng số tiền 380.900.000 đồng. Bà L đã nhận đủ và đã nộp khoản thi hành án tổng cộng 11.427.000 đồng. Cùng ngày, 20/4/2014 bà L tự nguyện đồng ý rút đơn đình chỉ thi hành án đối với ông Nguyễn Văn T, ông Huỳnh Văn Q số tiền 1.547.000 đồng và khoản lãi phát sinh do chậm thi hành án. Ngày 07/10/2014, Chi cục THADS huyện V ra Quyết định số 38/QĐ-CCTHADS về việc đình chỉ thi hành án theo quy định. Như vậy, đối

với Bản số 122/2014/DS-PT ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xong hoàn toàn và đối với Quyết định Giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ra Thông báo số 215/TB-CCTHADS ngày 122/4/2018 về việc thông báo kết quả tổ chức thi hành án gửi Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để biết. Do công việc của đơn vị, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nêu trên.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc 380.900.000 đồng và lãi 15.756.000 đồng, tổng cộng: 396.656.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tính lãi suất với số tiền 249.807.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T mà bà L chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L nộp 19.833.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T nộp 12.490.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 9.522.500 đồng theo Biên lai thu số 0017143 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, ông T nộp tiếp 2.967.500 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/8/2023, bà Nguyễn Thị Cẩm L kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Tại phiên tòa phúc thẩm

Ông Võ Phước L1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Cẩm L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh Ngô Quang H là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đến khi nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án

Nhận thấy: Vụ đông xuân năm 2009-2010 ông Huỳnh Văn Q (bác ruột của ông T) là khách lần đầu đến Doanh nghiệp S của bà Cẩm L mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nông nghiệp. Bà L không đồng ý bán chịu cho ông Q1 nhưng do ông T là khách hàng thân thiết của doanh nghiệp nên bà L đồng ý bán chịu cho ông Q 03 đợt hàng tổng cộng là 312.878.000 đồng. Ngày 06/4/2010, ông Q trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 262.878.000 đồng.

Năm 2013 bà L khởi kiện yêu cầu ông Q cùng ông T liên đới trả cho bà L số tiền 382.447.000 đồng tiền mua phân thuốc và lãi suất chậm trả.

Từ ngày 18/11/2014 đến ngày 20/4/2016 ông Nguyễn Văn T đã nộp 380.900.000 cho Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An để thi hành án theo Bản án phúc thẩm.

Tại Bản án Giám đốc thẩm số 02/2017/DS-GĐT ngày 24/11/2017 tuyên hủy Bản án phúc thẩm số 122/2014/DS-PT ngày 05/5/2014 giữ nguyên Bản án

dân sự sơ thẩm số 04/2014/DS-ST ngày 20/01/2014. Như vậy, ông T không phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Q trả tiền cho bà L.

Ngày 07/03/2023 ông T yêu cầu đòi lại tài sản từ bà L với số tiền 380.900.000 đồng và tiền lãi 16.755.791 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy. Kháng cáo của bà L yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử y án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án đúng theo quy định Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Cẩm L là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật Tố dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Cẩm L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Bản án số: 02/2017/DS- GĐT ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định: Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số: 122/2014/DS- PT ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2014/DS-ST ngày 20/01/2014 của Tòa án huyện V. Căn cứ Bản án sơ thẩm số: 04/2014/DS-ST ngày 20/01/2014 của Tòa án huyện V, tỉnh Long An. Tuyên xử: Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông T, bà C liên đới với ông Q trả số tiền 382.447.000 đồng tiền mua phân thuốc và lãi suất chậm trả giữa bà Nguyễn Thị Cẩm L với ông Huỳnh Văn Q.

Chấp nhận một phần yêu cầu buộc ông Q trả cho bà L số tiền 382.447.000 đồng tiền mua bán phân thuốc và lãi suất chậm trả. Do đó ông T không có trách

nhiệm liên đới cùng ông Q trả cho bà L. Tuy nhiên trong quá trình chờ quyết định Giám đốc thẩm thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng tiến hành thi hành theo yêu cầu của bà L, nên ông T đã tự nguyện nộp dần số tiền phải thi hành án của ông và ông Q số tiền 380.900.000 đồng cho bà L. Bà Cẩm L cũng thừa nhận có nhận số tiền 380.900.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng giao cho bà L theo Bản án dân sự phúc thẩm 122/2014/DS-PT ngày 05/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 380.900.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 07/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/8/2023 là 05 tháng 09 ngày x 380.900.000 đồng x 0,83% = 15.755.947 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xử có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận như đã nhận định trên.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà L không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Cẩm L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc 380.900.000 đồng và lãi 15.756.000 đồng, tổng cộng: 396.656.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tính lãi suất với số tiền 249.807.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T mà bà L chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L nộp 19.833.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T nộp 12.490.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 9.522.500 đồng theo biên lai thu số 0017143 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, ông T nộp tiếp 2.967.500 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi Cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước